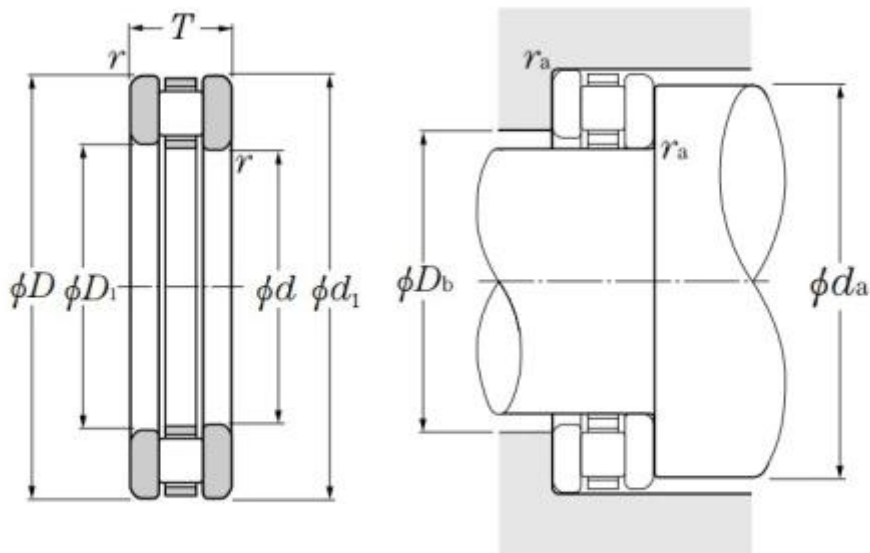


Vòng bi NTN 81112T2



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	60 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	85 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	85 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	62 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	17 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	7,5 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	60 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	85 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K81112T2

Vòng bi (vòng trong) WS	WS81112
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS81112
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	80,1 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	63,7 mm
Trọng lượng	0,285 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,083 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	0,101 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	0,101 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

Ca - Tải trọng trục động định mức	69 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	215 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	26,2 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	830 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	3300 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	80 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	65 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor